TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 32/2022/HNGĐ-PT Ngày: 14 - 11 - 2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Từ Thanh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2022/QĐXX-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cái Ngọc L, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện P, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Cà Mau;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (Toà án không triệu tập);

Địa chỉ: Ấp Bào Thùng, xã C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Cái Ngọc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S thành hôn với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Chung sống với nhau được 01

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, khi chị mang thai anh S không quan tâm; giữa chị và mẹ chồng là Bà H có cự cãi nên Bà H đuổi chị, nên chị về bên mẹ ruột sống. Xét thấy không thể hàn gắn hôn nhân nên xin ly hôn.

Con chung có 01 người tên Nguyễn Nam N, sinh ngày 28/7/2021 anh S đang nuôi dưỡng. Khi chị đi không bồng con theo được do mẹ chồng bắt lại, chị có báo công an ấp Bào Thùng nhưng công an không đến. Chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Tại đơn khởi kiện có yêu cầu chía tài sản, sau đó rút lại không yêu cầu giải quyết về tài sản. Nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và chị Cái Ngọc L thành hôn với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn. Chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng cự cãi, sau đó cha mẹ bên vợ có qua nhà cha mẹ anh, mục đích không phải hàn gắn mà qua để chia nữ trang và bắt chị L và cháu Nghi về. Anh không có lỗi gì nên không đồng ý ly hôn. Con chung có một người tên Nguyễn Nam N, sinh ngày 28/7/2021 anh đang nuôi dưỡng. Khi chị L đi không bồng con theo được do anh bắt lại, sợ bị dịch bệnh. Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao con cho chị L nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Tài sản chung: Trường hợp ly hôn thì anh S không yêu cầu chia tài sản chung, tự thỏa thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nữ trang bà cho anh S và chị L là 01 tấm lắc vàng 18 trọng lượng 3,3 chỉ 9 ly (sau này đổi lại thành sợi dây chuyền) ; 01 đôi bông tai 6,9 phân vàng 18k; 01 chiếc nhẫn 2,5 phân vàng 18k chị L đang quản lý. Bà H không có cho anh S, chị L nữ trang 18 chỉ vàng 24k, không có giữ dùm 18 chỉ vàng 24k như chị L trình bày.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cái Ngọc L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn S giao con chung là Nguyễn Nam N, sinh ngày 28/7/2021 (nam) cho chị Cái Ngọc L nuôi dưỡng, anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng tính từ ngày 21/7/2022. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh S thực hiện quyền này.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12/9/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn S kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung Nguyễn Nam N cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, chị L đồng ý với bản án sơ thẩm. Chị không đồng ý kháng cáo của anh S về việc giao con cho Sơn nuôi, vì chị có đủ điều kiện nuôi con, chị có nghề nghiệp là Thợ may, có thu nhập; về phía anh S trước đây bị tai nạn giao thông, bị liệt nữa người nên không có sức khỏe lo cho con, mà Bà H phải chăm lo cho cả anh S.

Bị đơn, anh S trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng anh được trực tiếp nuôi con chung vì anh có điều kiện kinh tế hơn chị L; trước đây anh bị tai nạn xe nhưng nay sức khỏe đã hồi phục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm; và đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm liên quan đến việc rút yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cái Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S; giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi, anh S không đồng ý nên kháng cáo.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn S, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con

Nhận thấy, chị L, anh S có một người con chung tên Nguyễn Nam N sinh ngày 28/7/2021, cả hai đều có yêu cầu nuôi con, qua đó cho thấy được trách nhiệm của người làm cha mẹ đều mong muốn được trực tiếp nuôi con và yêu cầu này của anh chị là chính đáng, cần được ghi nhận; tuy nhiên, khi giao con cho một bên nuôi dưỡng phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ như về điều kiện vật chất và tinh thần để đảm bảo cuộc sống bình thường của trẻ, hiện cháu Nghi mới gần 15 tháng tuổi, với độ tuổi này cần phải có sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ; hiện tại chị L có nghề nghiệp là Thợ may, có thu nhập. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi; trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng..."*, qua xem xét toàn diện chứng cứ, không có căn cứ nào thể hiện chị L không đủ điều kiện nuôi con, vì vậy cấp sơ thẩm giao con cho chị L trực tiếp

nuôi dưỡng là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3] Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Tại đơn khởi kiện chị L yêu cầu chia tài sản, có nộp dự phí, sau đó chị rút lại yêu cầu, đáng lẽ ra bản án sơ thẩm phải đình chỉ xét xử về yêu cầu chia tài sản chứ không phải ghi nhận ở phần nhận định bản án sơ thẩm "về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét". Nhận thấy, thiếu sót này không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng quyền lợi của đương sự nên không cần thiết phải sửa án sơ thẩm, mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Án phí phúc thẩm anh S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn S; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cái Ngọc L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn S giao con chung là Nguyễn Nam N, sinh ngày 28/7/2021 (nam) cho chị Cái Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cấp dưỡng tính từ ngày 21/7/2022 cho đến khi cháu Nghi đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí

3.1. Án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình chị Cái Ngọc L phải chịu 300.000 đồng, chị L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017671 ngày 11/3/2022 được chuyển thu. Chị L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.325.000 đồng theo biên lai thu số 0017677 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

3.2. Án phí phúc thẩm anh S phải chịu 300.000đ đã dự nộp theo biên lai thu số 0018199 ngày 12/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền